

Việt Nam, Tổng công ty Thép Việt Nam, Tổng công ty Hóa chất Việt Nam, Tổng công ty Đá quý và Vàng Việt Nam, Tổng công ty Dệt - May Việt Nam, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam và Tổng công ty Giấy Việt Nam.

2. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký Quyết định thành lập các đơn vị thành viên của Tổng công ty Cao su Việt Nam, Tổng công ty Cà phê Việt Nam, Tổng công ty Lương thực Miền Bắc và Tổng công ty Lương thực Miền Nam.

3. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ký Quyết định thành lập các đơn vị thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy Việt Nam.

4. Bộ trưởng Bộ Xây dựng ký Quyết định thành lập các đơn vị thành viên của Tổng công ty Xi măng Việt Nam.

5. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ ký Quyết định thành lập các đơn vị thành viên của Tổng công ty Dầu khí Việt Nam.

6. Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện ký Quyết định thành lập các đơn vị thành viên của Tổng công ty Bưu chính viễn thông Việt Nam.

7. Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng Việt Nam ký Quyết định thành lập các đơn vị thành viên của Tổng công ty Hàng không Việt Nam.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3.- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc các Tổng công ty nhà nước hoạt động theo Quyết định số 91-TTg chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

TRẦN ĐỨC LƯƠNG

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 419-TTg ngày 19-6-1996

về bổ sung các ủy viên kiêm nhiệm Ban Chỉ đạo Quốc gia về cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 138-TTg ngày 7-3-1996 về việc đổi tên và bổ sung nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Quốc gia về cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường (Công văn số 230-BCĐ/VP ngày 20-4-1996),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Bổ sung các đồng chí sau đây làm ủy viên kiêm nhiệm Ban Chỉ đạo Chương trình Quốc gia về cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường:

1. Ngô Thế Dân, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,
2. Tao Hữu Phùng, Thứ trưởng Bộ Tài chính,
3. Nguyễn Thị Hàng, Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,
4. Nguyễn Tấn Vạn, Thứ trưởng Bộ Xây dựng,
5. Đặng Vũ Minh, Giám đốc Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ quốc gia,
6. Nguyễn Ngọc Sinh, Cục trưởng Cục Môi trường, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,
7. Trần Di, Cục trưởng Cục Địa chất Việt Nam, Bộ Công nghiệp,
8. Trịnh Văn Thư, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng thủy văn,
9. Nguyễn Văn Đà, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần, Bộ Quốc phòng,
10. Trần Quang Minh, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Hậu cần, Bộ Nội vụ,
11. Nguyễn Ngọc Nhật, Vụ trưởng Vụ Cơ sở hạ tầng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư,
12. Hoàng Đình Hồi, Vụ trưởng Vụ Vệ sinh phòng dịch, Bộ Y tế.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3.- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Quốc gia về cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường và các đồng chí có tên trong danh sách nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
NGUYỄN KHÁNH

**CHI THỊ của Thủ tướng Chính phủ
số 422-TTg ngày 21-6-1996 về
việc tăng cường cơ sở vật chất
kỹ thuật bảo đảm yêu cầu công
tác chiến đấu cho lực lượng
công an ở vùng cao, hải đảo.**

Để tăng cường bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở vùng cao, hải đảo trong tình hình mới, theo tinh thần Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 2-11-1989 của Bộ Chính trị, Quyết định số 72-HDBT ngày 13-3-1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) và Nghị quyết của Quốc hội Khóa 9, kỳ họp thứ 8 về phát triển kinh tế - xã hội miền núi và nhiệm vụ năm 1996, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

1. Bộ Nội vụ khẩn trương hoàn thành đề án tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho lực lượng công an huyện vùng cao và hải đảo từ nay đến năm 2000 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (quy hoạch về mẫu nhà làm việc, doanh trại, nhà tạm giữ, trang bị phương tiện giao thông, phương tiện thông tin liên lạc). Trong các năm 1996 và 1997 tập trung xây dựng trụ sở công an huyện các vùng xung yếu, quá khó khăn hoặc hiện đang là nhà tạm, trang bị đủ phương tiện giao thông cần thiết và bố trí mạng lưới thông tin liên lạc đến công an huyện vùng cao, hải đảo, trước mắt tập trung cho những huyện khó khăn, địa bàn quan trọng, lại có yêu cầu cấp bách về thông tin phục vụ cho công tác an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, bảo đảm được

thông tin thông suốt giữa các đơn vị công an huyện, giữa công an huyện với công an tỉnh và với các công an huyện khác.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Ủy ban Dân tộc và Miền núi, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục Bưu điện, Ủy ban Nhân dân các tỉnh vùng cao và tỉnh có hải đảo, theo chức năng của mình phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để Bộ Nội vụ triển khai thực hiện tốt đề án tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho lực lượng công an huyện vùng cao và hải đảo. Bộ Nội vụ lập dự toán kinh phí thực hiện đề án trong kế hoạch ngân sách hàng năm và dài hạn theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

3. Bộ Nội vụ phối hợp với các Bộ: Lao động Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Ủy ban Dân tộc và Miền núi và Ủy ban Nhân dân các tỉnh vùng cao, nghiên cứu đề xuất chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ công an công tác ở vùng cao, hải đảo, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ là người dân tộc công tác ở vùng cao và chính sách khuyến khích cán bộ, chiến sĩ công an miền xuôi lên công tác ở vùng cao và hải đảo.

Đối với những cán bộ, chiến sĩ công an công tác ở vùng cao, hải đảo, nếu gia đình đi theo được định cư ở vùng núi, vùng cao và hải đảo thì được hưởng chính sách như những người đi vùng kinh tế mới và các chính sách hiện hành khác áp dụng cho địa bàn vùng núi, vùng cao, hải đảo.

Ủy ban Nhân dân các tỉnh miền núi, vùng cao có trách nhiệm chỉ đạo Ủy ban Nhân dân các cấp sắp xếp cho những gia đình đi theo cán bộ, chiến sĩ công an định cư ở vùng núi, vùng cao và hải đảo sớm ổn định cuộc sống, làm ăn lâu dài, tạo điều kiện để cán bộ, chiến sĩ công an công tác ở các vùng này yên tâm công tác, thực hiện tốt nhiệm vụ.

4. Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành, Ủy ban Nhân dân các địa phương có liên quan chịu trách nhiệm nghiêm chỉnh thực hiện Chi thị này. Bộ Nội vụ có trách nhiệm kiểm tra đôn đốc các Bộ, ngành, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện Chi thị này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
PHAN VĂN KHAI